CK.0000072744

QUANG MINH
(Tuyển chọn)

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP VÀ NGHIỆP VỤ KIỂM SOÁT RỦI RO

HƯỚNG DẪN VỀ TỶ LỆ AN TOÀN VỐN TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG, NGÂN HÀNG

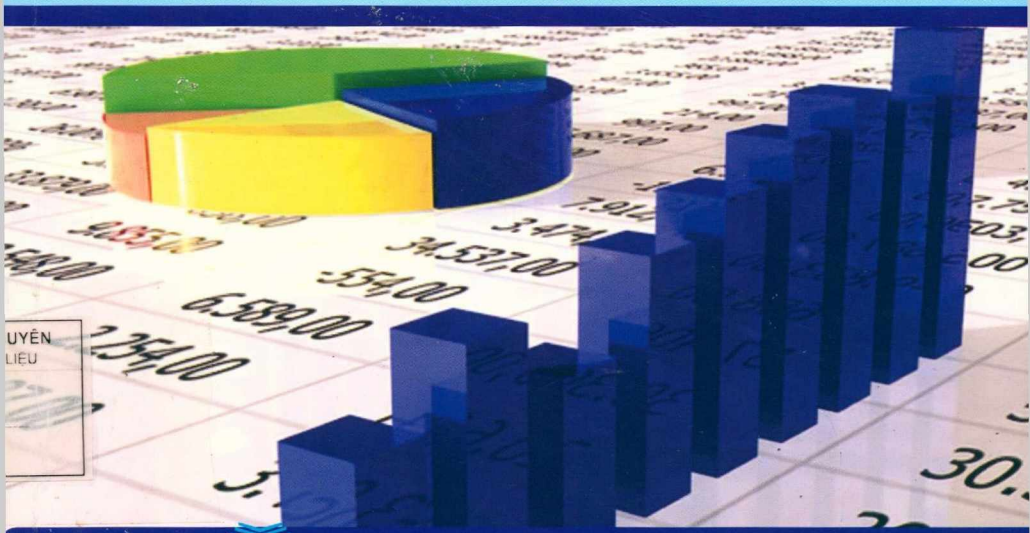

UYÊN
LIỆU

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

QUANG MINH
(Tuyển chọn)

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP VÀ NGHIỆP VỤ KIỂM SOÁT RỦI RO

HƯỚNG DẪN VỀ TỶ LỆ AN TOÀN VỐN TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG, NGÂN HÀNG

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

LỜI NÓI ĐẦU

Tín dụng ngân hàng có vai trò hết sức quan trọng không chỉ đối với Ngân hàng mà còn với cả xã hội. Tuy nhiên để tín dụng Ngân hàng phát huy được hết vai trò của nó thì các nhà quản lý Ngân hàng cũng như các cơ quan chức năng phải tạo ra một hành lang pháp lý cũng như các quy định chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho cả người vay và người cho vay. Vừa qua Ngân hàng nhà nước và Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản pháp luật như: ***QĐ 976/QĐ-TTg ngày 01-07-2015*** *Về việc ban hành Quy chế phân loại nợ tại ngân hàng chính sách xã hội,* ***TT 36/2014/TT-NHNN ngày 20-11-2014*** *Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài,* ***QĐ 22/VBHN-NHNN*** *ngày 04-06-2014 Ban hành quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng...*

Để quý cơ quan doanh nghiệp và ngân hàng trong và ngoài nước có được tài liệu nói trên, TT giới thiệu sách Sài Gòn liên kết với Nhà xuất bản Lao Động xuất bản cuốn sách:

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
VÀ NGHIỆP VỤ KIỂM SOÁT RỦI RO
HƯỚNG DẪN VỀ TỶ LỆ AN TOÀN VỐN
TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG, NGÂN HÀNG

Nội dung của cuốn sách bao gồm những phần chính sau:

Phần thứ nhất. Phân tích tài chính doanh nghiệp;

Phần thứ hai. Nghiệp vụ kiểm soát rủi ro của ngân hàng tổ chức tín dụng;

Phần thứ ba. Trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng;

Phần thứ tư. Giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Phần thứ năm. Quy trình thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức tín dụng, ngân hàng.

Hy vọng cuốn sách sẽ giúp lãnh đạo các ngân hàng, tổ chức tín dụng, công ty tài chính và các nhà quản lý doanh nghiệp tìm hiểu, sử dụng, thực hiện đúng chính sách pháp luật.

Trong quá trình sưu tầm chúng tôi có sử dụng, tham khảo một số tài liệu trên sách báo, tạp chí, internet... của các tác giả khác nhưng vì điều kiện khách quan, chúng tôi không thể liên hệ trực tiếp các tác giả để xin phép sử dụng bài viết, đoạn trích... Vậy, mọi tin về chế độ bản quyền xin liên hệ địa chỉ 141/20 kp3, phường Thạnh Lộc, quận 12, TP.HCM. Rất mong các tác giả lượng thứ.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách đến cùng bạn đọc.

TRUNG TÂM GIỚI THIỆU SÁCH SÀI GÒN

Phần thứ nhất.

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

MỤC I. MỤC TIÊU, PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

I. MỤC TIÊU PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH

Phân tích tài chính là sử dụng một tập hợp các khái niệm, phương pháp và các công cụ cho phép xử lý các thông tin kế toán và các thông tin khác về quản lý nhằm đánh giá tình hình tài chính của một doanh nghiệp, đánh giá rủi ro, mức độ và chất lượng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp đó. Từ đó giúp các đối tượng quan tâm đi đến những dự đoán chính xác về mặt tài chính của doanh nghiệp, để đưa ra các quyết định phù hợp với lợi ích của họ.

- Đối với nhà quản trị: đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, là cơ sở định hướng các quyết định và dự báo tài chính: kế hoạch đầu tư, ngân quỹ và các hoạt động quản lý.

- Đối với nhà đầu tư: để nhận biết khả năng sinh lãi của doanh nghiệp, từ đó đưa ra quyết định có bỏ vốn vào doanh nghiệp hay không.

- Đối với người cho vay: để nhận biết khả năng vay và trả nợ của khách hàng.

II. CÁC PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

1. Các bước trong quá trình tiến hành phân tích tài chính

1- Thu thập thông tin:

Phân tích tài chính sử mọi nguồn thông tin có khả năng giải và thuyết minh hoạt động tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phục vụ cho quá trình dự đoán, đánh giá, lập kế hoạch. Nó bao gồm những thông tin nội bộ đến những thông tin bên ngoài, những thông tin kế toán, những thông tin quản lý khác và những thông tin về số lượng và giá trị. Trong đó thông tin kế toán là quan trọng nhất được phản ánh trong các báo cáo tài chính doanh nghiệp, đó là những nguồn thông tin đặc biệt quan trọng. Do vậy trên thực tế phân tích tài chính là phân tích các báo cáo tài chính doanh nghiệp

2- Xử lý thông tin:

Giai đoạn tiếp theo của phân tích hoạt động tài chính là giai đoạn xử lý thông tin đã thu thập.Trong giai đoạn này người sử dụng thông tin ở gốc độ nghiên cứu, ứng dụng khác nhau phục vụ mục tiêu phân tích đã đặt ra. Xử lý thông tin là quá trình sắp xếp thông tin theo một mục tiêu nhất định để nhằm tính toán, so sánh, đánh giá, xác định nguyên nhân của kết quả đạt được nhằm phục vụ cho quá trình dự đoán và quyết định.

3- Dự toán và ra quyết định:

Thu thập và xử lý thông tin nhằm chuẩn bị những tiền đề và điều kiện cần thiết để người sử dụng thông tin dự đoán nhu cầu và đưa ra các quyết định hoạt động kinh doanh. Đối với chủ doanh nghiệp, phân tích hoạt động tài chính nhằm đưa ra các quyết định liên

quan đến mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp là tăng trưởng, phát triển, tối đa hóa lợi nhuận, tối đa hóa doanh thu. Đối với cho vay và đầu tư vào doanh nghiệp thì đưa ra các quyết định về tài trợ đầu tư, đối với cấp trên của doanh nghiệp thì đưa ra các quyết định quản lý doanh nghiệp.

4- Các thông tin cơ sở để phân tích hoạt động tài chính

Các thông tin cơ sở để phân tích hoạt động tài chính trong các doanh nghiệp nói chung là các báo cáo tài chính,bao gồm:

Bảng cân đối kế toán: là bảng báo cáo tài chính mô tả tình trạng tài chính của doanh nghiệp tại một thời điểm nhất định nào đó. Nó gồm được thành lập từ 2 phần: tài sản và nguồn vốn.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh: là một báo cáo tài chính tổng hợp, phản ánh một cách tổng quát tình hình và kết quả kinh doanh trong một niên độ kế toán, dưới hình thức tiền tệ. Nội dung của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh có thể thay đổi nhưng phải phản ánh 4 nội dung cơ bản: doanh thu, giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng và chi phí quản lý, lãi, lỗ. Số liệu trong báo cáo này cung cấp những thông tin tổng hợp nhất về phương thức kinh doanh trong thời kỳ và chỉ ra rằng các hoạt động kinh doanh đó mang lại lợi nhuận hay lỗ vốn, đồng thời nó còn phản ánh tình hình sử dụng tiềm năng về vốn, kỹ thuật, lao động và kinh nghiệm quản lý kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Phương pháp phân tích tài chính

Phương pháp phân tích tài chính bao gồm một hệ thống các công cụ và biện pháp nhằm tiếp cận, nghiên cứu các sự kiện, hiện tượng các mối quan hệ bên trong và bên ngoài, các luồng dịch chuyển và biến đổi tài chính, các chỉ tiêu tài chính tổng hợp và chi tiết, nhằm đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp.

Về lý thuyết có nhiều phương pháp phân tích tài chính doanh nghiệp, nhưng trên thực tế người ta sử dụng các phương pháp sau:

1- Phương pháp so sánh

So sánh giữa số thực hiện kỳ này với số thực hiện kỳ trước để thấy được xu hướng thay đổi của tình hình tài chính doanh nghiệp, thấy được tình hình tài chính của doanh nghiệp được cải thiện hay xấu đi như thế nào để có biện pháp khắc phục trong kỳ tới.

So sánh giữa số thực hiện so với kế hoạch để thấy được mức phấn đấu của doanh nghiệp.

So sánh giữa số thực hiện kỳ này với mức bình quân ngành để thấy tình hình tài chính doanh nghiệp tốt hay xấu, được hay chưa được so với doanh nghiệp cùng ngành.

So sánh theo chiều dọc để thấy được tỷ trọng tổng số ở mỗi bản báo cáo và qua đó chỉ ra ý nghĩa tương đối của các loại các mục,tạo điều kiện thuận lợi cho việc so sánh.

So sánh theo chiều ngang để thấy được sự biến động cả về số tuyệt đối và tương đối của một khoản mục nào đó qua các niên độ kế toán liên tiếp.

Khi sử dụng phương pháp so sánh phải tuân thủ 2 điều kiện sau:

Điều kiện một: phải xác định rõ "gốc so sánh" và "kỳ phân tích"

Điều kiện hai: các chỉ tiêu so sánh (các trị số của chỉ tiêu so sánh) phải đảm bảo tính chất có thể so sánh được với nhau. Muốn vậy, chúng ta phải thống nhất với nhau về nội

dung kinh tế, phương pháp tính toán và thời gian tính toán.

2- Phương pháp tỷ lệ:

Phương pháp này dựa trên các ý nghĩa chuẩn mực các tỷ lệ tài chính trong quan hệ tài chính. Về nguyên tắc, phương pháp này yêu cầu cần xác định được các ngưỡng, các định mức để nhận xét, đánh giá được tình hình tài chính của doanh nghiệp, trên cơ sở so sánh các tỷ lệ của doanh nghiệp với các tỷ lệ tham chiếu.

Đây là phương pháp có tính hiện thực cao với các điều kiện áp dụng và bổ sung càng hoàn thiện hơn vì:

- Nguồn thông tin tài chính và kế toán được cải tiến và cung cấp đầy đủ hơn là cơ sở để hình thành những tham chiếu đáng tin cậy nhằm đánh giá những tỷ lệ của doanh nghiệp hay một nhóm doanh nghiệp.

- Việc áp dụng tin học cho phép tích lũy dữ liệu và thúc đẩy nhanh quá trình tính toán hàng loạt tỷ lệ

Phương pháp này giúp các nhà phân tích có khai thác hiệu quả những số liệu và phân tích một cách hệ thống hàng loạt tỷ lệ theo chuỗi thời gian liên tục hoặc theo từng giai đoạn.

3- Phương pháp liên hệ đối chiếu

Nghiên cứu mối liên hệ giữa các sự kiện, hiện tượng kinh tế, xem xét tính cân đối của các chỉ tiêu trong quá trình thực hiện.

4- Phương pháp phân tích nhân tố:

Phân tích nhân tố là phương pháp được sử dụng để nghiên cứu, xem xét các chỉ tiêu kinh tế tài chính trong mối quan hệ với các nhân tố ảnh hưởng thông qua việc xác định mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố và phân tích thực chất ảnh hưởng của các nhân tố đến chỉ tiêu phân tích.

a. Xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố: là phương pháp được sử dụng để xác định xu hướng và mức độ ảnh hưởng cụ thể của từng nhân tố đến chỉ tiêu nghiên cứu. Có nhiều phương pháp xác định ảnh hưởng của các nhân tố, sử dụng phương pháp nào tùy thuộc vào mối quan hệ giữa chỉ tiêu phân tích với các nhân tố ảnh hưởng. Các phương pháp xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố thường được sử dụng trong phân tích tài chính doanh nghiệp là:

- Phương pháp loại trừ: Để xác định xu hướng và mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến chỉ tiêu phân tích, người ta sử dụng phương pháp loại trừ tức là để nghiên cứu ảnh hưởng của một nhân tố phải loại trừ ảnh hưởng của nhân tố khác. Đặc điểm của phương pháp này là luôn đặt đối tượng phân tích vào các trường hợp giả định khác nhau. Tùy thuộc vào mối quan hệ giữa chỉ tiêu phân tích với các nhân tố ảnh hưởng mà sử dụng phương pháp thay thế liên hoàn, phương pháp số chênh lệch hay phương pháp hiệu số tỷ lệ.

- Phương pháp thay thế liên hoàn là phương pháp xác định ảnh hưởng của từng nhân tố bằng cách thay thế lần lượt và liên tiếp các nhân tố từ giá trị kỳ gốc sang kỳ phân tích để xác định trị số của chỉ tiêu khi nhân tố đó thay đổi. Sau đó, so sánh trị số của chỉ tiêu vừa tính được với trị số của chỉ tiêu chưa có biến đổi của nhân tố cần xác định sẽ tính được mức độ ảnh hưởng của nhân tố đó. Đặc điểm và điều kiện áp dụng phương pháp thay thế liên hoàn như sau:

+ Xác định chỉ tiêu phản ánh đối tượng nghiên cứu;

+ Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu phản ánh đối tượng nghiên cứu;

+ Mối quan hệ giữa chỉ tiêu phản ánh đối tượng nghiên cứu với các nhân tố ảnh hưởng thể hiện dưới dạng tích số hoặc thương số;

+ Sắp xếp các nhân tố ảnh hưởng và xác định ảnh hưởng của chúng đến chỉ tiêu phản ánh đối tượng nghiên cứu theo thứ tự nhân tố số lượng được xác định trước rồi mới đến nhân tố chất lượng; trường hợp có nhiều nhân tố số lượng hoặc nhiều nhân tố chất lượng thì xác định nhân tố chủ yếu trước rồi mới đến nhân tố thứ yếu sau;

+ Thay thế giá trị của từng nhân tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu phản ánh đối tượng nghiên cứu một cách lần lượt. Cần lưu ý là có bao nhiêu nhân tố thì thay thế bấy nhiêu lần và nhân tố nào đã thay thế thì được giữ nguyên giá trị đã thay thế (kỳ phân tích) cho đến lần thay thế cuối cùng;

+ Tổng hợp ảnh hưởng của các nhân tố và so với số biến động tuyệt đối của chỉ tiêu phản ánh đối tượng nghiên cứu giữa kỳ phân tích so với kỳ gốc.

- Phương pháp thay thế liên hoàn có thể được khái quát như sau:

Chỉ tiêu phản ánh đối tượng nghiên cứu là Q và Q chịu ảnh hưởng của các nhân tố a, b, c, d. Các nhân tố này có quan hệ với Q và được sắp xếp theo thứ tự từ nhân tố số lượng sang nhân tố chất lượng, chẳng hạn Q = abcd. Nếu dùng chỉ số 0 để chỉ giá trị của các nhân tố ở kỳ gốc và chỉ số 1 để chỉ giá trị của các nhân tố ở kỳ phân tích thì $Q_1 = a_1b_1c_1d_1$ và $Q_0 = a_0b_0c_0d_0$. Gọi ảnh hưởng của các nhân tố a, b, c, d đến sự biến động giữa kỳ phân tích so với kỳ gốc của chỉ tiêu Q (ký hiệu là ΔQ) lần lượt là Δa, Δb, Δc, Δd, ta có:

$$\Delta Q = Q_1 - Q_0 = \Delta a + \Delta b + \Delta c + \Delta d.$$

Trong đó:

$\Delta a = a_1b_0c_0d_0 - a_0b_0c_0d_0.$

$\Delta b = a_1b_1c_0d_0 - a_1b_0c_0d_0.$

$\Delta c = a_1b_1c_1d_0 - a_1b_1c_0d_0.$

$\Delta d = a_1b_1c_1d_1 - a_1b_1c_1d_0.$

- ***Phương pháp số chênh lệch*** là phương pháp cũng được dùng để xác định ảnh hưởng của các nhân tố đến sự biến động của chỉ tiêu phản ánh đối tượng nghiên cứu. Điều kiện, nội dung và trình tự vận dụng của phương pháp số chênh lệch cũng giống như phương pháp thay thế liên hoàn, chỉ khác nhau ở chỗ để xác định mức độ ảnh hưởng của nhân tố nào thì trực tiếp dùng số chênh lệch về giá trị kỳ phân tích so với kỳ gốc của nhân tố đó (thực chất là thay thế liên hoàn rút gọn áp dụng trong trường hợp chỉ tiêu phản ánh đối tượng nghiên cứu có quan hệ tích số với các nhân tố ảnh hưởng). Dạng tổng quát của số chênh lệch như sau:

$$\Delta Q = Q_1 - Q_0 = \Delta a + \Delta b + \Delta c + \Delta d$$

Trong đó:

$\Delta a = (a_1 - a_0)b_0c_0d_0.$

$\Delta b = (b_1 - b_0)a_1c_0d_0.$

$\Delta c = (c_1 - c_0)a_1b_1d_0.$

$\Delta d = (d_1 - d_0)a_1b_1c_1.$

- *Phương pháp cân đối:* Phương pháp cân đối là phương pháp được sử dụng để xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến chỉ tiêu phản ánh đối tượng nghiên cứu nếu chỉ tiêu